

Số: /KH-UBND

Kon Rẫy, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi
trên địa bàn huyện Kon Rẫy đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 1211/KH-UBND ngày 15/4/2021 của UBND tỉnh về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (NCT) trên địa bàn huyện Kon Rẫy đến năm 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Chăm sóc, nâng cao sức khỏe NCT (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cho NCT, nâng cao nhận thức về công tác chăm sóc sức khỏe NCT

- 100% cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe NCT vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- NCT hoặc người thân trực tiếp chăm sóc NCT biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của NCT đạt 100% năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- NCT có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 60% năm 2025; 90% năm 2030.

b) Tăng cường chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe cho NCT, nâng cao năng lực khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế các tuyến

- Đến năm 2025, Trung tâm Y tế tuyến huyện tổ chức buồng khám bệnh riêng cho NCT tại khoa khám bệnh, bố trí giường nội trú cho NCT và duy trì đến năm 2030.

- Số xã, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với NCT đạt ít nhất 20% năm 2025; 50% năm 2030.

c) Tăng cường công tác quản lý sức khỏe cho NCT tại cộng đồng, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe của NCT

- NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm đạt 80% năm 2025 đến năm 2030 là 95%; số NCT được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe đạt 95% năm 2025, 100% năm 2030.

- 100% NCT khi bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- NCT được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (*ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...*) đạt 70% năm 2025; 90% năm 2030.

- NCT cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030.

- 100% NCT không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

d) Phát triển các mạng lưới hỗ trợ NCT tại cộng đồng

- Số xã, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe NCT đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030.

- Câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT có nội dung chăm sóc sức khỏe đạt 80% năm 2025; 100% năm 2030.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian thực hiện

a) Giai đoạn 1 (2021-2025)

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, hướng dẫn NCT tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho Trạm Y tế cấp xã; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NCT; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho NCT; xây dựng và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào Câu lạc bộ liên thể hệ và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT; phát triển mạng lưới tình nguyện viên, tham gia chăm sóc sức khỏe NCT.

- Tăng cường năng lực khám chữa bệnh chokhoa lão, khu giường điều trị người bệnh là người cao tuổi.

b) Giai đoạn 2 (2026-2030)

- Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1.

- Lựa chọn đẩy mạnh các hoạt động của Chương trình đã triển khai có hiệu quả; bổ sung các giải pháp để thực hiện các hoạt động chưa đạt hiệu quả trong giai đoạn 1.

- Nhân rộng các mô hình đã triển khai thành công ở giai đoạn 1.

2. Phạm vi: Triển khai trên địa bàn toàn huyện, tập trung tại các xã, thị trấn và địa bàn có tỷ lệ NCT cao hơn bình quân chung của cả huyện; vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc ít người.

3. Đối tượng

- Đối tượng thụ hưởng: NCT, gia đình có NCT, người thân trực tiếp chăm sóc NCT; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT; ưu tiên người có công với cách mạng, NCT tại hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Đối tượng tác động: Người dân trong toàn huyện; cấp ủy Đảng, chính quyền và ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe NCT; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe NCT

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe NCT.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe NCT và tham gia thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.

2. Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho NCT; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho NCT

- Nâng cao năng lực cho các Trạm Y tế các xã, phòng khám đa khoa khu vực thị trấn Đăk Rve thực hiện khám chữa bệnh sức khỏe NCT.

- Nâng cao năng lực cho Trạm Y tế các xã, phòng khám đa khoa khu vực thị trấn Đăk Rve trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho NCT tại gia đình và cộng đồng.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho NCT ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

- Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT.

3. Tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe NCT: Tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe NCT ở các tuyến: Trung tâm Y tế huyện; Trạm Y tế; cơ sở chăm sóc sức khỏe; cán bộ dân số và tình nguyện viên ở cơ sở.

4. Tổ chức thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe NCT: Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách về NCT bằng nhiều hình thức truyền thông phù hợp, lồng ghép trong các hoạt động khác để đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

- Đa dạng hóa nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe NCT và từng bước tăng mức đầu tư: Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện Kế hoạch. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được lồng ghép

trong các nhiệm vụ thường xuyên; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị tại địa phương; lồng ghép trong thực hiện của địa phương và lồng ghép trong các chương trình, dự án khác. Huy động sự đóng góp của tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ. Tranh thủ những hỗ trợ, chuyển giao và công nghệ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài huyện.

- Huy động nguồn lực tham gia thực hiện Kế hoạch: Toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, cán bộ, thành viên các ngành, đoàn thể từ huyện tới cơ sở bao gồm cả NCT và hội viên Hội Người cao tuổi tham gia thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được cân đối trong dự toán chi thường xuyên của các đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn huyện theo quy định.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác là nguồn lực chủ yếu để các tổ chức kinh tế, xã hội và cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch trên địa bàn huyện.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện và Sở Y tế theo quy định.

2. Trung tâm Y tế: Căn cứ các mục tiêu cụ thể, triển khai đồng bộ các giải pháp, củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho NCT; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho NCT, khám sức khỏe định kỳ cho NCT.

3. Phòng Tài chính- Kế hoạch: Phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế cân đối, bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch trong phạm vi chi sự nghiệp y tế giao hàng năm theo khả năng ngân sách địa phương và đúng quy định hiện hành.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế tổ chức triển khai Chương trình chăm sóc sức khỏe NCT; lồng ghép các nội dung của Chương trình vào các Chương trình, Dự án khác về chăm sóc phát huy vai trò NCT.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa-Thể thao- Du lịch và Truyền thông

- Phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục - thể thao cho NCT; hướng dẫn và tổ chức các cuộc hội thao dành cho NCT...

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về công tác chăm sóc sức khỏe NCT.

6. Bảo hiểm xã hội huyện: Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao tỷ lệ người cao tuổi trên địa bàn huyện có thẻ BHYT.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe NCT vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Lồng ghép việc thực hiện hiệu quả với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan triển khai trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

8. Các Phòng, ban, ngành khác: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham gia phối hợp tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch.

9. Đề nghị Hội Người cao tuổi huyện: Phối hợp với ngành Y tế đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc và phát huy vai trò NCT; tổ chức huy động nguồn lực và hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội: Theo chức năng, nhiệm vụ tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục trong tổ chức mình trong việc chăm sóc sức khỏe NCT.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp báo cáo chung. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương phản ánh về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện (p/h);
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Hồng Thu